

CHÍNH PHỦ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~163~~ /2013/NĐ-CP

Hà Nội, ngày ~~12~~ tháng 11 năm 2013

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: <u>S</u> Ngày: <u>18/11</u>

NGHỊ ĐỊNH

**Quy định về xử phạt vi phạm hành chính
trong lĩnh vực hoá chất, phân bón và vật liệu nổ công nghiệp**

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Luật phòng, chống ma túy ngày 09 tháng 12 năm 2000;

Căn cứ Pháp lệnh số 16/2011/UBTVQH12 ngày 30 tháng 6 năm 2011 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XII về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

Căn cứ Nghị định số 100/2005/NĐ-CP ngày 03 tháng 8 năm 2005 của Chính phủ về thực hiện Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học;

Căn cứ Nghị định số 113/2003/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2003 của Chính phủ về quản lý sản xuất, kinh doanh phân bón; Nghị định số 191/2007/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2003/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương,

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất, phân bón và vật liệu nổ công nghiệp.

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định về các hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, mức phạt và các biện pháp khắc phục hậu quả, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực hoá chất, phân bón và vật liệu nổ công nghiệp.

2. Các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước khác liên quan đến lĩnh vực hoá chất, phân bón và vật liệu nổ công nghiệp mà không quy định tại Nghị định này thì áp dụng quy định tại các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực đó để xử phạt.

Điều 2. Đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính

1. Cá nhân, tổ chức Việt Nam có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất, phân bón và vật liệu nổ công nghiệp trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Cá nhân, tổ chức nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất, phân bón và vật liệu nổ công nghiệp trên lãnh thổ Việt Nam, trừ trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định khác.

Điều 3. Biện pháp khắc phục hậu quả

Ngoài hình thức xử phạt chính, xử phạt bổ sung, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính còn có thể bị áp dụng một hoặc nhiều biện pháp khắc phục hậu quả sau đây:

1. Buộc đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam hoặc buộc tiêu huỷ hoá chất nguy hiểm; buộc tiêu huỷ các sản phẩm điện, điện tử và sản phẩm dệt may không đảm bảo đảm bảo giới hạn hàm lượng hoá chất độc cho phép.

2. Buộc tiêu huỷ phân bón nếu phân bón gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi, cây trồng và môi trường.

3. Buộc tiến hành lấy mẫu, kiểm nghiệm, công nhận lại chất lượng phân bón do không thực hiện đúng các quy định về phương pháp lấy mẫu, kiểm nghiệm chất lượng, chứng nhận chất lượng phân bón.

4. Buộc khảo nghiệm lại, cải chính kết quả khảo nghiệm phân bón hoặc huỷ bỏ kết quả khảo nghiệm do thực hiện khảo nghiệm không đúng quy định, không trung thực.

5. Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi, buộc khắc phục tình trạng không an toàn trong sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.

6. Buộc di chuyển vật liệu nổ công nghiệp dự trữ đến kho, địa điểm theo quy định.

Điều 4. Mức phạt tiền và thẩm quyền xử phạt đối với cá nhân, tổ chức

1. Mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực hóa chất quy định tại Chương II Nghị định này áp dụng đối với cá nhân là 50.000.000 đồng. Mức phạt tiền đối với cùng một hành vi vi phạm hành chính của tổ chức bằng hai lần mức phạt tiền đối với cá nhân.

2. Mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực phân bón và vật liệu nổ công nghiệp quy định tại Chương III, Chương IV Nghị định này áp dụng đối với cá nhân là 100.000.000 đồng. Mức phạt tiền đối với cùng một hành vi vi phạm hành chính của tổ chức bằng hai lần mức phạt tiền đối với cá nhân.

3. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của những người được quy định từ Điều 36 đến Điều 44 Nghị định này là thẩm quyền áp dụng đối với một hành vi vi phạm hành chính của cá nhân. Trong trường hợp phạt tiền, thẩm quyền xử phạt đối với tổ chức gấp hai lần thẩm quyền xử phạt đối với cá nhân.

Chương II

HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC HÓA CHẤT

Điều 5. Hành vi vi phạm quy định về an toàn trong sản xuất, kinh doanh và cất giữ hóa chất nguy hiểm

1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

- a) Không có bảng nội quy về an toàn hóa chất tại khu vực sản xuất, kinh doanh và cất giữ hóa chất nguy hiểm;
- b) Không có hệ thống báo hiệu phù hợp với mức độ nguy hiểm của hóa chất tại khu vực sản xuất, kinh doanh và cất giữ hóa chất nguy hiểm;
- c) Không có trang thiết bị, phương tiện ứng cứu sự cố tại khu vực sản xuất, kinh doanh và cất giữ hóa chất nguy hiểm.

2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

- a) Không báo cáo cơ quan có thẩm quyền trong trường hợp thay đổi những nội dung đã được phê duyệt tại Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất hoặc những nội dung đã được xác nhận tại Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất;
- b) Không thực hiện đúng các yêu cầu đề ra tại Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất đã được phê duyệt hoặc Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất đã được xác nhận.

3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với hành vi không xây dựng Kế hoạch hoặc Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trong sản xuất, kinh doanh và cất giữ hóa chất nguy hiểm theo quy định của pháp luật về hóa chất.

4. Phạt tiền từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi không có kho để cất giữ hóa chất nguy hiểm, trừ trường hợp kinh doanh hóa chất nguy hiểm được vận chuyển trực tiếp đến kho của bên mua.

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ sản xuất, kinh doanh, cất giữ hóa chất nguy hiểm từ 01 tháng đến 03 tháng trong trường hợp gây mất an toàn, gây hậu quả nghiêm trọng cho sức khỏe con người và môi trường đối với hành vi vi phạm quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều này.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc tiêu hủy hóa chất nguy hiểm nếu gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi, cây trồng và môi trường đối với hành vi vi phạm quy định tại Khoản 4 Điều này.

Điều 6. Hành vi vi phạm quy định về đăng ký và sử dụng hóa chất nguy hiểm

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Sử dụng hóa chất nguy hiểm trong sản xuất sản phẩm, hàng hóa không đúng mục đích đã đăng ký;

b) Không thực hiện đăng ký sử dụng hóa chất nguy hiểm trước khi bắt đầu sử dụng.

2. Phạt tiền từ 8.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng hóa chất nguy hiểm thuộc danh mục hóa chất cấm để sản xuất và bảo quản thức ăn gia súc theo quy định của pháp luật về hoá chất.

3. Phạt tiền từ 12.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng hóa chất nguy hiểm thuộc danh mục hóa chất cấm để sản xuất các loại thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật theo quy định của pháp luật về hóa chất.

4. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 18.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng hóa chất nguy hiểm thuộc danh mục hóa chất cấm để sản xuất và bảo quản thực phẩm theo quy định của pháp luật về hóa chất.

5. Phạt tiền từ 18.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng hóa chất nguy hiểm thuộc danh mục hóa chất cấm để sản xuất thuốc chữa bệnh và sản phẩm hóa chất tiêu dùng theo quy định của pháp luật về hóa chất.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc tiêu hủy hoá chất nguy hiểm, sản phẩm, hàng hoá trong trường hợp gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi, cây trồng và môi trường đối với hành vi vi phạm quy định tại Khoản 2, 3, 4, 5 Điều này.

Điều 7. Hành vi vi phạm quy định về Phiếu kiểm soát mua, bán hóa chất độc

1. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Phiếu kiểm soát mua, bán hóa chất độc không có đầy đủ các thông tin theo quy định của pháp luật về hóa chất;

b) Không lưu giữ hoặc lưu giữ Phiếu kiểm soát mua, bán hóa chất độc không đúng thời hạn theo quy định của pháp luật về hóa chất.

2. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi mua, bán hóa chất độc nhưng không có Phiếu kiểm soát mua, bán hóa chất độc theo quy định của pháp luật về hóa chất.

Điều 8. Hành vi vi phạm quy định về giới hạn hàm lượng cho phép của hóa chất độc hại trong một số sản phẩm tiêu dùng

1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi không công bố thông tin về giới hạn hàm lượng cho phép của hóa chất độc hại theo quy định của pháp luật về hóa chất.

2. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi không xây dựng hoặc lưu trữ tài liệu về giới hạn hàm lượng cho phép của hóa chất độc hại theo quy định của pháp luật về hóa chất.

3. Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau trong sản xuất, kinh doanh và nhập khẩu:

a) Hàm lượng hoá chất độc hại có trong sản phẩm điện, điện tử vượt quá giới hạn hàm lượng cho phép theo quy định của pháp luật về hóa chất;

b) Hàm lượng fomaldehyt tồn dư trên sản phẩm dệt may vượt quá giới hạn cho phép theo quy định của pháp luật về giới hạn cho phép đối với hàm lượng fomaldehyt;

c) Hàm lượng các amin thơm là dẫn xuất từ các từ thuốc nhuộm azo trong các sản phẩm dệt may nhuộm màu hoặc các chi tiết in, nhuộm màu có thể tiếp xúc được vượt quá giới hạn cho phép theo quy định của pháp luật đối với thuốc nhuộm azo.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc tiêu huỷ các sản phẩm điện, điện tử và sản phẩm dệt may không đảm bảo giới hạn hàm lượng hoá chất cho phép đối với hành vi vi phạm quy định tại Khoản 3 Điều này.

Điều 9. Hành vi vi phạm quy định về Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi tự viết thêm, tẩy xóa, sửa chữa nội dung ghi trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi sản xuất, kinh doanh hóa chất nguy hiểm thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện (trong trường hợp pháp luật quy định phải có Giấy chứng nhận) mà không có Giấy chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về hóa chất.

3. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi tiếp tục hoạt động sản xuất, kinh doanh hóa chất nguy hiểm thuộc Danh mục hóa